TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÀNG LONG
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 56/2019/HS-ST
Ngày 19-11-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Thành Công.
2. Ông Nguyễn Văn Hòa.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thu - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhanh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Phan Văn Th, sinh năm 1991 (Tên gọi khác: L).

Nơi cư trú: K 8, Thị Trấn C L, huyện C L, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Tr, sinh năm 1970 và bà Châu Thị Th, sinh năm 1968; tiền án: không, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 11/7/2019 đến ngày 20/7/2019, áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 20/7/2019 đến ngày 27/10/2019 tại Nhà tạm giữ Công an huyện C L, tỉnh Trà Vinh (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Phan Văn Th: Ông Đặng Văn C là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh bào chữa cho bị cáo Phan Văn T (Có mặt).

- *Người bị hại*:

1/ Ông Mai Thanh B, sinh năm 1986 (Vắng mặt có lý do).
Nơi cư trú: ấp 4, xã A T, huyện C L, tỉnh Trà Vinh.
2/ Ông Trần Hữu Ch, sinh năm 1977 (Vắng mặt có lý do).
Nơi cư trú: K 7, Thị trấn C L, huyện C L, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền, nghĩa vụ liên quan*:

1/ Bà Trương Thị M, sinh năm 1960 (Vắng mặt có lý do).
Nơi cư trú: ấp 4, xã A T, huyện C L, tỉnh Trà Vinh.

2/ Ông Phạm Quy C, sinh năm 1985 (Vắng mặt có lý do).
Nơi cư trú: K 7, Thị trấn C L, huyện C L, tỉnh Trà Vinh.
3/ Ông Võ Văn T, sinh năm 1969 (Vắng mặt có lý do)
Nơi cư trú: ấp S 2, xã M C, huyện C L, tỉnh Trà Vinh.
- *Người làm chứng:*
1/ Ông Phan Thành Tr, sinh năm 1958 (Vắng mặt có lý do).
Nơi cư trú: ấp B T, xã T H, huyện V L, tỉnh Vĩnh Long.
2/ Bà Đinh Thị Th, sinh năm 1983 (Vắng mặt có lý do)
Nơi cư trú: ấp 3, xã A T, huyện C L, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Cáo trạng số 55/CT-VKS-HS ngày 24 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C L, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Phan Văn Th về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Hành vi bị cáo Phan Văn Th bị truy tố như sau: Vào khoảng 16 giờ ngày 08 tháng 7 năm 2019, Phan Văn Th đi xe Honđa ôm đến nhà bà Trương Thị M tại ấp 4, xã A T, huyện C L, tỉnh Trà Vinh. Khi đến trước nhà thấy nhà đóng cửa, Th nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong nhà bà M. Lúc này khoảng 16 giờ 30 phú cùng ngày, Th đi vòng xuống nhà sau, do cửa nhà sau đóng, Th dùng tay kéo bung những miếng ván gỗ ở cửa tạo thành lỗ trống để chui vào bên trong nhà. Sau khi vào bên trong nhà, thấy cửa từ nhà sau lên nhà trên bị khóa, Th dùng một cây dao có sẵn trong nhà cại ổ khóa làm gãy khoen. Th đi lên nhà trên, dùng cây dao cạy ổ khóa tủ kính để tìm tài sản trộm nhưng không có. Th tiếp tục dùng hai tay xoay và đẩy mạnh cửa phòng thì mở được khóa cửa phòng, Th thấy xe mô tô biển số kiểm soát 84S1-2839, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius của ông Mai Thanh B để trong phòng có gắn sẵn chìa khóa, Th dẫn xe ra phòng khách rồi tiếp tục lục tìm tài sản nhưng không có. Sau đó Th mở chốt cửa trước rồi điều khiển xe đi thành phố T V, tỉnh Trà Vinh.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, bị cáo Th điều kiển xe mô tô biển số kiểm soát 84S1-2839 đến khu vực p 9, thành phố T V, tỉnh Trà Vinh thì bị tổ công tác tuần tra kiểm soát thuộc Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Trà Vinh ra tín hiệu dừng xe kiểm tra, bị cáo Th bỏ xe lại và chạy trốn.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 716/KL.HĐĐG ngày 11/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C L kết luận tài sản là chiếc xe nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius số kiểm soát 84S1-2839 của ông Mai Thanh B tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị là 9.000.000đồng (*Chín triệu đồng)*.

Ngoài ra, Phan Văn Th còn thừa nhận: Vào khoảng 7 giờ 20 phút ngày 09/7/2019, Th đi đến nhà máy xay lúa Hiệp Tài tại K 7, Thị trấn C L, huyện C L, tỉnh Trà Vinh. Tại đây Th phát hiện có một con chim cảnh tên gọi là Nhồng núi (Chim Uyển) của ông Trần Hữu Ch được nhốt trong lồng, bi cáo Th nảy sinh ý định bắt trộm để bán lấy tiền tiêu xài. Sau khi bắt trộm được con chim, Th đem bán cho Phạm Huy C được số tiền là 1.100.000đồng (*Một triệu một trăm nghìn đồng)*.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 816/KL.HĐĐG ngày 09/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C L, tỉnh Trà Vinh kết luận con chim Nhồng núi (Chim Uyển) tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị là 1.900.000đồng *(Một triệu chín trăm nghìn đồng)*.

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C L đã thu giữ: Một chiếc xe mô tô biển kiểm soát 84S1-2839; Một ổ khóa treo màu vàng có chữ HENG CHUAN có dính hai khoen khóa (một khoen bị gẫy); 01 cây dao thái lan lưỡi màu trắng, cán gỗ (có chữ KIWI–BRAND) dài 28,5cm và một ổ khóa tủ kính loại có răng cưa dài 14cm.

Ngày 07/8/2019 đã trả lại cho bị hại Mai Thanh B xe mô tô biển số kiểm soát 84S1– 2839.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn Th đã khai nhận hành vi phạm tội lấy trộm chiếc xe nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius biển kiểm soát 84S1-2839 của ông Mai Thanh B và con chim Nhồng núi (Chim Uyển) của ông Trần Hữu Ch, bị cáo thống nhất với kết luận định giá ngày 11/7/2019 và kết luận định giá ngày 09/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C L, tỉnh Trà Vinh đã định.

Tại phiên tòa hôm nay, qua tranh luận công khai, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C L, tỉnh Trà Vinh giữ quyền công tố giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, Vị kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, kết luận bị cáo Phan Văn Th phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và phân tích, đánh giá nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ trong qúa trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, đây là lần đầu bị cáo phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã được trả lại cho người bị hại, bị cáo có bác ruột là Liệt sĩ và gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Phan Văn Th từ 06 đến 09 tháng tù thời hạn tù tình từ ngày bắt tạm giữ ngày 11/7/2019. Ngoài ra Vị còn đề nghị xử lý vật chứng và cho bị cáo được miễn nộp án phí theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm: Căn cứ vào hồ sơ vụ án người bào chữa thống nhất với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long truy tố bị cáo Phan Văn Th về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Thống nhất với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Người bào chữa cho bị cáo phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo. Bị cáo Th không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ là thành thật khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo nhất thời phạm tội và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có bác là Liệt sĩ và người bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Từ đó vị Luật sư bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo Phan Văn Th được hưởng án treo.

Đối với bị hại và người có quyền, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt; Về trách nhiệm dân sự người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất nên không yêu cầu gì khác.

Bị cáo Phan Văn Th không tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên, thống nhất với ý kiến của Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự. Việc vắng mặt của người bị hại có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tốtụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự. Việc vắng mặt của người bị hại có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và thấy rằng các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không khiếu nại về hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Vì vậy, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[3] Lời khai và nhận tội của bị cáo Phan Văn Th tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 16 giờ ngày 08 tháng 7 năm 2019, Th đến nhà bà Trương Thị M và đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Th có hành vi lén lút lấy trộm xe mô tô biển số kiểm soát 84S1-2839, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius của ông Mai Thanh B tại thời điểm chiếm đoạt tài sản chiếc xe có giá trị là 9.000.000đồng *(Chín triệu đồng)*.

Theo kết luận định giá trị tài sản thì tài sản mà bị cáo lấy trộm của người bị hại là 9.000.000đồng *(Mười triệu chín trăm nghìn đồng)*. Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có năng lực trách nhiệm hình sự nhận biết hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật. Như vậy hành vi

của bị cáo Th đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra bị cáo Th còn thừa nhận khoảng 7 giờ 20 phút ngày 09/7/2019, Th lấy trộm được con chim cảnh của ông Trần Hữu Ch sau đó Th đem bán cho ông C được 1.100.000đồng (*Một triệu một trăm nghìn đồng)* mục đích bị cáo bán con chim cảnh để bị cáo có tiền tiêu xài cá nhân. Theo kết luận định giá tài sản thì con chim Nhồng núi (Chim uyển) có giá trị là 1.900.000đồng *(Một triệu chín trăm nghìn đồng)* là chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm và bị cáo Th cũng đã bị xử phạt vi phạm hành chính xong.

[3] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác trái với pháp luật đều phải bị xử lý kịp thời và nghiêm minh. Bị cáo có tuổi đời còn rất trẻ, có sức khỏe, đủ điều kiện lao động nuôi sống bản thân, nhưng do thiếu sự rèn luyện về phẩm chất đạo đức, lối sống không làm mà muốn hưởng thụ nên lợi dụng sự sơ hở của người khác nhằm chiếm đoạt tài sản của họ phục vụ lợi ích riêng của bản thân, hành vi đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật, do đó cần cho bị cáo một mức án có thời hạn mới có tác dụng giáo dục bản thân bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Vì vậy, cần phải lên cho bị cáo một mức án tù nghiêm khắc như đại diện Viện kiểm sát đề nghị, chấp nhận quan điểm của viện kiểm sát và người bào chữa bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo, đủ để giáo dục bản thân bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tang nặng.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội do nhất thời. Bị cáo có bác ruột là Liệt sĩ và gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đối với bị hại và người có quyền, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt; Về trách nhiệm dân sự người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất nên không yêu cầu gì.

[7] Về vật chứng: Do người bị hại không có yêu cầu nhận lại vật chứng nên chấp nhận đề nghị của Vị kiểm sát viên tịch thu và tiêu hủy gồm: Một ổ khóa treo màu vàng có chữ HENG CHUAN có dính hai khoen khóa (một khoen bị gẫy); Một cây dao thái lan lưỡi màu trắng, cán gỗ (có chữ KIWI–BRAND) dài 28,5cm và một ổ khóa tủ kính loại có răng cưa dài 14cm.

[8] Về án phí: Bị cáo thuộc trường hợp được miễn nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn Th phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn Th 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/7/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu và tiêu hủy gồm: Một ổ khóa treo màu vàng có chữ HENG CHUAN có dính hai khoen khóa (một khoen bị gẫy); Một cây dao thái lan lưỡi màu trắng, cán gỗ (có chữ KIWI–BRAND) dài 28,5cm và một ổ khóa tủ kính loại có răng cưa dài 14cm.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thi, miễn, giảm, thu thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Phan Văn Th không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ nhận được tống đạt bản án hoặc niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện C L;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Cơ quan CSĐTCA huyện C L;
- Cơ quan THAHSCA huyện C L;
- Nhà tạm giữ CA huyện C L;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã Ký)

Nguyễn Thị Liên